**Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra cuối kì II**

**môn Khoa học tự nhiên 6**

**NĂM HỌC 2023- 2024**

**a) Khung ma trận**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra cuối kì 2.*

**- Thời gian làm bài:**90 phút.

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và trắc nghiệm tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% nhận biết; 30% thông hiểu; 20% vận dụng; 10% vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm khách quan: 5 điểm, gồm 20 câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu.

- Phần trắc nghiệm tự luận: 5 điểm(*Thông hiểu: 2 điểm; Vận dụng:2 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Chủ đề | Mức độ | | | | | | | | Tổng Số câu TN/Số ý TL | | Điểm số |
| Nhận biết | | Thông Hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | Tự luận | Trắc nghiệm |  |
| TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN |
| Nấm |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 0,25 |
| Thực vật |  | 4 | 1  1.0 đ |  |  |  |  |  | 1 | 4 | 2.0 |
| Động vật |  | 2 |  | 1 | 1  1.0 đ |  |  |  | 1 | 3 | 1.75 |
| Đa dạng sinh học |  | 1 |  | 1 |  |  | 1  0.5 đ |  | 1 | 2 | 1.0 |
| Số câu |  | **8** | 1 | **2** | 1 |  | 1 |  | 3 | **10** |  |
| Điểm số |  | 2.0 | 1.0 | 0.5 | 1.0 |  | 0.5 |  | 2.5 | 2.5 |  |
| **Tổng điểm** | **2.0** | | **1.5** | | **1.0** | | **0.5** | | **5.0** | | **5.0** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lực** |  | 3 |  | 1 | 1  (1 đ) |  |  |  | 1 | 4 | **2đ** |
| **Năng lượng và cuộc sống** |  | 3 | 1( 1đ) | 1 |  |  | 1( 0,5đ) |  | 2 | 4 | **2,5đ** |
| **Trái Đất và bầu trời** |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | **0,5đ** |
| **Số câu** |  | **8** |  | **2** | **1** |  | **1** |  | **3** | **10** |  |
| **Điểm số** |  | **2đ** | **1đ** | **0,5đ** | **1** |  | **0,5** |  | **2,5đ** | **2,5 đ** | **5** |
| **Tổng điểm** | **2 đ** | | **1,5 đ** | | **0,75 đ** | | **1 đ** | | **5 đ** | | **5** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số câu** | **16** | **6** | **2** | **2** | **6 20** | **26** |
| **Tổng số điểm** | **4** | **3** | **2** | **1** | **5 5** | **10** |

**b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| **TL** | **TN** | **TL** | **TN** |
| **Nguyên sinh vật** | | | | | | |
| - Sự đa dạng nguyên sinh vật.  - Một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên. | **Nhận biết** | - Biết được đặc điểm đặc trưng của nguyên sinh vật  -Nêu được một số nguyên sinh vật và bệnh do nguyên sinh vật gây nên. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...).  - Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.  - Hiểu được vai trò của nguyên sinh vật trong tự nhiên, và thực tiễn  - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | -Vận dụng phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra  - Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi. |  |  |  |  |
| **Nấm.** | | | | | | |
| - Sự đa dạng nấm.  - Vai trò của nấm.  - Một số bệnh do nấm gây ra | **Nhận biết** | - Biết được đặc điểm đặc trưng của nấm  - Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn cuộc sống (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).  - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra. |  | 1 |  | C1 |
| **Thông hiểu** | - Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi, ...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.  - Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | - Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp).  - Vận dụng hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Vận dụng được hiểu biết về nấm vào sản xuất, và đời sống (như kĩ thuật trồng nấm, phân biệt nấm ăn được, nấm độc, ...) |  |  |  |  |
| **Thực vật** | | | | | | |
| - Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết** | Biết được đặc điểm các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). |  | 4 |  | C2, 3, 4, 5 |
| **Thông hiểu** | - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín).  - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). | 1 |  | C1 |  |
| **Vận dụng** | Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học. |  |  |  |  |
| **Động vật** | | | | | | |
| - Sự đa dạng.  - Thực hành. | **Nhận biết** | - Biết được đặc điểm của hai nhóm động vật không xương sống (Ruột khoang, các ngành Giun; Thân mềm, Chân khớp) và có xương sống (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú).  -Nêu được một số tác hại của động vật trong đời sống. |  | 2 |  | C6, 8 |
| **Thông hiểu** | - Phân biệt được hai nhóm động vật không xương sống và có xương sống. Lấy được ví dụ minh hoạ.  - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Ruột khoang, Giun; Thân mềm, Chân khớp). Gọi được tên một số con vật điển hình.  - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống dựa vào quan sát hình ảnh hình thái (hoặc mẫu vật, mô hình) của chúng (Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú). Gọi được tên một số con vật điển hình. |  | 1 |  | C7 |
| **Vận dụng** | Thực hành quan sát (hoặc chụp ảnh) và kể được tên một số động vật quan sát được ngoài thiên nhiên.  Vận dụng sự thích nghi của đặc điểm cấu tạo với môi trường sống ở động vật vào thực tế sản xuất. | 1 |  | C2 |  |
| **Đa dạng sinh học** | | | | | | |
| -Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên.  -Bảo vệ đa dạng sinh học  -Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. | **Nhận biết** | Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, …  Biết những việc làm để bảo vệ đa dạng sinh học |  | 1 |  | C10 |
| **Thông hiểu** | Những nguyên nhân, hậu quả của sự mất cần bằng sinh học |  | 1 |  | C9 |
| **Vận dụng** | Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học. |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Đề ra được các biện pháp bảo vệ các loài sinh vật có nguy cơ tuyệt chủng trong tự nhiên.  - Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận.  - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...).  - Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật.  - Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên.  - Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống).  - Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. | 1 |  | C3 |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **6 Lực trong đời sống:**  –Lực ma sát | Nhận biết | - Kể tên được ba loại lực ma sát. Nắm ví dụ về ba loại ma sát .Biết ma sát có lợi, có hại |  | 1 |  | C19 |
| - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát nghỉ. |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát lăn. |  |  |  |  |
| - Lấy được ví dụ về sự xuất hiện của lực ma sát trượt. |  |  |  |  |
| Thông hiểu | - Chỉ ra được nguyên nhân gây ra lực ma sát. |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm về lực ma sát trượt (ma sát lăn, ma sát nghỉ). Cho ví dụ. |  |  |  |  |
| - Phân biệt được lực ma sát nghỉ, lực ma sát trượt, lực ma sát lăn. |  |  |  |  |
| Vận dụng | - Chỉ ra được tác dụng cản trở hay tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát nghỉ (trượt, lăn) trong trường hợp thực tế. |  |  |  |  |
| **-** Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ. |  |  |  |  |
| – Lực cản của nước | Nhận biết | - Lấy được ví dụ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong môi trường (nước hoặc không khí). |  |  |  |  |
| Thông hiểu | - Chỉ ra được chiều của lực cản tác dụng lên vật chuyển động trong môi trường.  - Hiểu lực cản và giải thích về lực cản |  |  |  |  |
| Vận dụng cao | - Giải thích về lực cản trong thực tế  - Lấy được ví dụ thực tế và giải thích được khi vật chuyển động trong môi trường nào thì vật chịu tác dụng của lực cản môi trường đó. | 1 |  | C4 |  |
| – Khối lượng và trọng lượng | Nhận biết | - Nêu được khái niệm về khối lượng. |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm lực hấp dẫn. |  |  |  |  |
| - Nêu được khái niệm trọng lượng, trọng lực |  | 1 |  | C11 |
| Thông hiểu | - Đọc và giải thích được số chỉ về trọng lượng, khối lượng ghi trên các nhãn hiệu của sản phẩm tên thị trường. |  |  |  |  |
| - Giải thích được một số hiện tượng thực tế liên quan đến lực hấp dẫn, trọng lực. |  |  |  |  |
| Vận dụng | Xác định được trọng lượng của vật khi biết khối lượng của vật hoặc ngược lại |  |  |  |  |
| – Biến dạng của lò xo | Nhận biết | - Nhận biết được khi nào lực đàn hồi xuất hiện.  - Biết độ biến dạng của lò xo phụ thuộc vào gì |  | 1 |  | C12 |
| - Lấy được một số ví dụ về vật có khả năng đàn hồi tốt, kém. |  |  |  |  |
| - Kể tên được một số ứng dụng của vật đàn hồi. |  |  |  |  |
| Thông hiểu | - Chỉ ra được phương, chiều của lực đàn hồi khi vật chịu lực tác dụng.  - Hiểu và tính được được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo. |  | 1 |  | C13 |
| Vận dụng | - Giải thích được một số hiện tượng thực tế về: nguyên nhân biến dạng của vật rắn; lò xo mất khả năng trở lại hình dạng ban đầu; ứng dụng của lực đàn hồi trong kĩ thuật. |  |  |  |  |
| **Năng lượng:**  – Khái niệm về năng lượng  – Một số dạng năng lượng | Nhận biết | - Chỉ ra được một số hiện tượng trong tự nhiên hay một số ứng dụng khoa học kĩ thuật thể hiện năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực.  - Kể tên được một số nhiên liệu thường dùng trong thực tế.  - Kể tên được một số loại năng lượng.  - Biết được khi nào vật có thế năng, động năng |  | 1 |  | C15 |
| Thông hiểu | - Nêu được nhiên liệu là vật liệugiải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy. Lấy được ví dụ minh họa.  - Phân biệt được các dạng năng lượng.  - Chứng minh được năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. |  |  |  |  |
| Vận dụng | - Giải thích được một số vật liệu trong thực tế có khả năng giải phóng năng lượng lớn, nhỏ.  - So sánh và phân tích được vật có năng lượng lớn sẽ có khả năng sinh ra lực tác dụng mạnh lên vật khác. |  |  |  |  |
| – Sự chuyển hoá năng lượng | Nhận biết | - Chỉ ra được một số ví dụ trong thực tế về sự truyền năng lượng giữa các vật.  - Phát biểu được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng. |  | 1 |  | C16 |
| Thông hiểu | - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh hoạ.  - Hiểu được các dạng năng lượng cần thiết trong các dụng cụ điện  **-** Giải thích được các hiện tượng trong thực tế có sự chuyển hóa năng lượng chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. |  | 1 |  | C18 |
| Vận dụng | - Vận dụng được định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên và ứng dụng của định luật trong khoa học kĩ thuật.  - Lấy được ví dụ thực tế về ứng dụng trong kĩ thuật về sự truyền nhiệt và giải thích được. |  |  |  |  |
| – Năng lượng hao phí  – Năng lượng tái tạo  – Tiết kiệm năng lượng | Nhận biết | - Lấy được ví dụ về sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi.  - Chỉ ra được một số ví dụ về sử dụng năng lượng tái tạo, không tái tạo thường dùng trong thực tế. |  | 1 |  | C20 |
| Thông hiểu | - Vì sao cần tiết kiệm năng lượng, em cần làm gì để tiết kiệm năng lượng  - Thế nào là năng lượng tái tạo, không tái tạo , cho ví dụ  - Nêu được sự truyền năng lượng từ vật này sang vật khác từ dạng này sang dạng khác thì năng lượng không được bảo toàn mà xuất hiện một năng lượng hao phí trong quá trình truyền và biến đổi. Lấy được ví dụ thực tế. | 1 |  | C5 |  |
| Vận dụng | - Đề xuất biện pháp và vận dụng thực tế việc sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.  Giải thích về sự cần thiết phải có năng lượng | 1 |  | C6 |  |
| **Trái Đất và bầu trời:**  – Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời | Nhận biết | - Mô tả được quy luật chuyển động của Mặt Trời hằng ngày quan sát thấy. |  |  |  |  |
| Thông hiểu | - Giải thích được quy luật chuyển động mọc, lặn của Mặt Trời. |  | 1 |  | C17 |
| Vận dụng | Giải thích quy luật chuyển động của Trái Đất, Mặt Trời, Mặt Trăng |  |  |  |  |
| – Mặt Trăng,- Hệ Mặt Trời  – Ngân Hà | Nhận biết | - Biết được vì sao ban đêm nhìn thấy Mặt Trăng  - Nêu được Mặt Trời và sao là các thiên thể phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời.  - Nêu được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà. |  | 1 |  | C14 |
| Thông hiểu | - Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời, nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau.  - Giải thích được hình ảnh quan sát thấy về sao chổi.  - Giải thích được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà. |  |  |  |  |

**UBND HUYỆN THĂNG BÌNH KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023-2024**

**TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH CHINH Môn: Khoa học tự nhiên- Lớp 6**

**Thời gian: 90 phút( không kể thời gian giao đề)**

|  |
| --- |
| **Đề chính thức** |

( Đề gồm có 2 trang)

**Đề A: I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

*Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất trong các câu sau:*

**Câu 1:** **Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?**

A. Lên men bánh, bia, rượu… B. Cung cấp thức ăn

C. Dùng làm thuốc D. Phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật

**Câu 2: Thực vật được chia thành các ngành nào?**

A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín                       B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín

C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm                 D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết

**Câu 3:** **Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm các cây thuộc ngành Hạt kín là?**

A. Cây dương xỉ, cây dừa, cây ổi B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây thông.

C. Cây bưởi, cây táo, cây lúa. D. Cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

**Câu 4:** **Ở rêu, các túi bào tử nằm ở đâu?**

A. Mặt dưới của lá              B. Mặt trên của lá C. rễ cây                   D. ngọn cây

**Câu 5:** **Ngành thực vật nào sau đây có mạch, có rễ thật và sinh sản bằng bào tử?**

A. Rêu        B. Dương xỉ           C. Hạt trần             D. Hạt kín

**Câu 6:** **Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là?**

A. Hình thái đa dạng.           B. Có xương sống.

C. Kích thước cơ thể lớn.           D. Sống lâu.

**Câu 7:**  **Loài “cá” nào sau đây thuộc lớp động vật có vú (Thú)?**

A. cá chép           B. cá sấu C. cá cóc Tam đảo                  D. cá voi xanh

**Câu 8:** **Động vật có xương sống bao gồm:**

A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú

C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang. D. Ruột khoang, giun dẹp, thân mềm, chân khớp

**Câu 9:** **Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?**

A. Rừng mưa nhiệt đới               B. Rừng ôn đới

C. Hoang mạc                            D. Đài nguyên

**Câu 10:** Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Đốt rừng làm nương rẫy                 B. Xây dựng nhiều đập thủy điện

C. Trồng cây gây rừng                        D. Biến đất rừng thành đất phi nông nghiệp

**Câu 11. Lực mà Trái Đất tác dụng lên vật là:**

A. trọng lượng B. trọng lựcC. lực đẩy D. lực nén

**Câu 12**: **Độ dãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng , tỉ lệ với:**

A. Khối lượng của vật treo B. Lực hút của trái đất

C. Độ dãn của lò xo D.Trọng lượng của lò xo

**Câu 13: Một lò xo xoắn có độ dài ban đầu là 10,5cm. Khi treo một quả cân 100g thì độ dài của lò xo là 11cm. Nếu treo quả cân 500g thì lò xo bị dãn ra so với ban đầu một đoạn bao nhiêu?**

A. 0,5cm B. 1cm C. 2cm D. 2,5cm

**Câu 14**: **Ban đêm nhìn thấy Mặt Trăng vì:?**

A. Mặt Trăng phản chiếu ánh sáng Mặt Trời. B. Mặt Trăng phát ra ánh sáng.

C. Mặt Trăng là một ngôi sao. D. Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất

**Câu 15:****Trường hợp nào sau đây là biểu hiện của một vật có động năng?**

A. Đun nóng vật B. Làm lạnh vật.

C. Chiếu sáng vật. D. Cho vật chuyển động.

**Câu 16: Khi quạt điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:**

A. Cơ năng thành điện năng. B. Điện năng thành cơ năng.

C. Điện năng thành hóa năng. D. Nhiệt năng thành điện năng.

**Câu 17:** **Mặt Trời mọc ở hướng Đông vào buổi sáng và lặn ở hướng Tây vào buổi chiều vì:**

A.Trái Đăt quay quanh trục của nó theo chiều từ Tây sang Đông.

B. Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất. C. Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời

D.Trái Đất quay quanh trục của nó theo chiều từ Đông sang Tây.

**Câu 18: Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước?**

A. Năng lượng ánh sáng.                             B. Năng lượng âm thanh.

C. Năng lượng hóa học.                               D. Năng lượng nhiệt.

**Câu 19*:*****Trường hợp nào sau đây, ma sát là có hại?**

A. Đi trên sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã. B. Xe ô tô lầy trong cát.

C. Giày đi mãi, đế bị mòn. D. Bôi nhựa thông vào dây cung ở cần kéo nhị.

**Câu 20**. **Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng không tái tạo?**

A. Mặt Trời. B. Dầu. C. Gió. D. Nước.

**B.TỰ LUẬN: ( 5 điểm)**

**Câu 1:** Trình bày vai trò của thực vật đối với môi trường? *(1.0 điểm)*

**Câu 2**: Ếch đồng thường sống ở những nơi ẩm ướt, nếu nuôi nó ở nơi khô ráo, thiếu ẩm thì thì nó không sống được, vì sao? *(1.0 điểm)*

**Câu 3**. **Sao la** (Pseudoryx nghetinhensis) - một trong những loài thú hiếm nhất thế giới, sống ở vùng núi rừng hẻo lánh dãy Trường Sơn tại Việt Nam và Lào. Loài này gặp nguy cơ tuyệt chủng cao, do mất môi trường sống và bị săn bắt trộm chỉ còn khoảng 50 - 60 cá thể được nuôi dưỡng tại các vườn quốc gia. Trước thực trạng này, em hãy đề ra biện pháp bảo vệ loài này khỏi nguy cơ tuyệt chủng? *(0,5 điểm)*

**Câu 4:***(0,5 điểm)* Vì sao khi chạy thi ở các cự li dài, những vận động viên có kinh nghiệm thường chạy sau các vận động viên khác ở phần lớn thời gian, khi gần đến đích mới vượt lên chạy nước rút để về đích.?

**Câu 5:** *(1 điểm)* Thế nào là năng lượng tái tạo? Cho 4 ví dụ về năng lượng tái tao?

**Câu 6:**  *(1 điểm)* Tại sao trong lúc ngồi yên cơ thể vẫn cần năng lượng ?

**BÀI LÀM:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............................................................

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...............................................................

…………………………………………………………..............................................................

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...............................................................

**UBND HUYỆN THĂNG BÌNH KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2023-2024**

**TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH CHINH Môn: Khoa học tự nhiên- Lớp 6**

**Thời gian: 90 phút( không kể thời gian giao đề)**

|  |
| --- |
| **Đề chính thức** |

**( Đề gồm có 2 trang)**

**Đề B: I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

*Khoanh vào chữ cái trước đáp án đúng nhất trong các câu sau:*

**Câu 1:** **Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?**

A. Lên men bánh, bia, rượu… B. Cung cấp thức ăn

C. Dùng làm thuốc D. Phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật

**Câu 2: Thực vật được chia thành các ngành nào?**

A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín                       B. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín

C. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm                 D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết

**Câu 3:** **Trong những nhóm cây sau đây, nhóm gồm** **các cây thuộc ngành Hạt kín là?**

A. Cây dương xỉ, cây dừa, cây ổi B. Cây nhãn, cây hoa ly, cây thông.

C. Cây bưởi, cây táo, cây lúa. D. Cây rêu, cây lúa, cây vạn tuế.

**Câu 4:** **Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?**

A. Mặt dưới của lá              B. Mặt trên của lá C. rễ cây                   D. ngọn cây

**Câu 5:** **Ngành thực vật nào sau đây chưa có mạch, có rễ giả và sinh sản bằng bào tử?**

A. Rêu        B. Dương xỉ           C. Hạt trần             D. Hạt kín

**Câu 6: Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không xương sống là?**

A. Hình thái đa dạng.   B. Có xương sống. C. Kích thước cơ thể lớn.        D. Sống lâu.

**Câu 7:**  **Loài “cá” nào sau đây** **thuộc lớp Động vật có vú (Thú)?**

A. cá chép           B. cá sấu C. cá cóc Tam đảo                  D. cá voi xanh

**Câu 8:** **Động vật không có xương sống bao gồm:**

A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú

C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang. D. Ruột khoang, giun dẹp, thân mềm, chân khớp

**Câu 9:** Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

A. Rừng mưa nhiệt đới    B. Rừng ôn đới C. Hoang mạc          D. Đài nguyên

**Câu 10: Hành động nào dưới đây là hành động** **bảo vệ đa dạng sinh họ**c?

A. Đốt rừng làm nương rẫy                 B. Xây dựng nhiều đập thủy điện

C. Trồng cây gây rừng                        D. Biến đất rừng thành đất phi nông nghiệp

**Câu 11: Khi ấm điện hoạt động thì có sự chuyển hóa:**

A. Cơ năng thành điện năng. B. Điện năng thành nhiệt năng.

C. Điện năng thành hóa năng. D. Nhiệt năng thành điện năng.

**Câu 12: Một lò xo xoắn có độ dài ban đầu là 10,5cm. Khi treo một quả cân 100g thì độ dài của lò xo là 11cm. Nếu treo quả cân 400g thì lò xo bị dãn ra so với ban đầu một đoạn bao nhiêu?**

A. 0,5cm B. 1cm C. 2cm D. 2,5cm

**Câu 13: Dạng năng lượng nào cần thiết để nước đá tan thành nước?**

A. Năng lượng ánh sáng.                             B. Năng lượng âm thanh.

C. Năng lượng hóa học.                               D. Năng lượng nhiệt.

**Câu 14**: **Nguồn năng lượng nào dưới đây là nguồn năng lượng không tái tạo?**

A. Mặt Trời. B. Than. C. Gió. D. Nước

**Câu 15:** **Trường hợp nào sau đây là biểu hiện của một vật có nhiệt năng?**

A. Cho vật nóng lên B. Làm lạnh vật.

C. Chiếu sáng vật. D. Đun nóng hoặc làm lạnh vật .

**Câu 16:** **Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng.**

A. Bàn là điện. B. Máy khoan. C. Quạt điện. D. Máy sấy .

**Câu 17:** **Thế năng hấp dẫn của vật là:**

A. Năng lượng do vật chuyển động. B. Năng lượng do vật có độ cao.

C. Năng lượng do vật bị biến dạng. D. Năng lượng do vật có nhiệt độ.

**Câu 18:Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng:**

A. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng,chiều trên xuống

B. Lực hút trái đất có phương ngang,chiều phải sang trái

C. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng,chiều dưới lên trên

D. Lực hút trái đất có phương ngang,chiều trái sang phải

**Câu 19*:*** **Trường hợp nào sau đây, ma sát là có hại?**

A. Đi trên sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã. B. Xe ô tô lầy trong cát.

C. Giày đi mãi, đế bị mòn. D. Bôi nhựa thông vào dây cung ở cần kéo nhị.

**Câu 20:** **Độ dãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng , tỉ lệ với:**

A. Trọng lượng của lò xo B. Lực hút của trái đất

C. Khối lượng của vật treo D. Độ dãn của lò xo

**B.TỰ LUẬN**: (5 điểm)

**Câu 1:** Trình bày vai trò của thực vật đối với môi trường? *(1.0 điểm)*

**Câu 2**: Ếch đồng thường sống ở những nơi ẩm ướt, nếu nuôi nó ở nơi khô ráo, thiếu ẩm thì thì nó không sống được, vì sao? *(1.0 điểm)*

**Câu 3**. **Sao la** (Pseudoryx nghetinhensis) - một trong những loài thú hiếm nhất thế giới, sống ở vùng núi rừng hẻo lánh dãy Trường Sơn tại Việt Nam và Lào. Loài này gặp nguy cơ tuyệt chủng cao, do mất môi trường sống và bị săn bắt trộm chỉ còn khoảng 50 - 60 cá thể được nuôi dưỡng tại các vườn quốc gia. Trước thực trạng này, em hãy đề ra biện pháp bảo vệ loài này khỏi nguy cơ tuyệt chủng? *(0,5 điểm)*

**Câu 4:***(0,5 điểm)* Vì sao khi chạy thi ở các cự li dài, những vận động viên có kinh nghiệm thường chạy sau các vận động viên khác ở phần lớn thời gian, khi gần đến đích mới vượt lên chạy nước rút để về đích. ?

**Câu 5:** *(1 điểm)* Vì sao cần tiết kiệm năng lượng ? Em cần làm gì để tiết kiệm năng lượng ?

**Câu 6:**  *(1 điểm)* Tại sao lúc ngồi yên cơ thể vẫn cần năng lượng ?

**BÀI LÀM:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….............................................................................................................................................................................................................................

**.**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

**Đáp án đề thi học kì 2 Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Năm học 2023 – 2024**

**A. Trắc nghiệm:5đ**

**Đề A:** *Mỗi ý đúng 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đ/án** | **D** | **B** | **C** | **D** | **B** | **B** | **D** | **A** | **A** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **B** | **A** | **D** | **A** | **D** | **B** | **A** | **D** | **C** | **B** |

**Đề B:** *Mỗi ý đúng 0,25 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đ/án** | **D** | **B** | **C** | **A** | **A** | **B** | **D** | **D** | **A** | **C** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| B | C | D | B | A | C | B | A | C | C |

**B. Tự luận. 5đ Câu 4,6 Đề A, B giống nhau**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Các ý trong câu** | **Điểm** |
| Câu 1 | T***Trình bày vai trò của thực vật đối với môi trường***  hực vật góp phần giữ cân bằng oxygen và carbon dioxide trong không khí, làm giảm ô nhiễm không khí.  Điều hòa khí hậu của Trái Đất; Bảo vệ đất và nguồn nước, giúp chống xói mòn đât, sạt lở, lũ lụt, hạn hán… | 0,5  0,5 |
| Câu 2 | ***Ếch đồng thường sống ở những nơi ẩm ướt, nếu nuôi nó ở nơi khô ráo, thiếu ẩm thì thì nó không sống được, vì sao?***  Mặc dù có thể hô hắp bằng phổi nhưng ếch vẫn hô hấp chủ yếu qua da nên khi trao đổi khí cần phải đủ ẩm để khí có thể khuếch tán dễ dàng qua da (khí oxygen khuếch tán từ môi trường qua da vào cơ thể, khí carbon dioxide khuếch tán từ cơ thể qua da vào môi trường).  Khi ở môi trường khô ráo thì da sẽ bị khô. Khi đó, ếch sẽ không thực hiện được việc trao đổi khí, dẫn đến việc bị thiếu oxygen và sẽ chết vì không thể trao đổi khí. | 0,5  0,5 |
| Câu 3 | ***Sao la****(Pseudoryx nghetinhensis)* ***- một trong những loài thú hiếm nhất thế giới, sống ở vùng núi rừng hẻo lánh dãy Trường Sơn tại Việt Nam và Lào. Loài này gặp nguy cơ tuyệt chủng cao, do mất môi trường sống và bị săn bắt trộm chỉ còn khoảng 50 - 60 cá thể được nuôi dưỡng tại các vườn quốc gia. Trước thực trạng này, em hãy đề ra biện pháp bảo vệ loài này khỏi nguy cơ tuyệt chủng?***  Tham gia trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng; bảo vệ môi trường sống của Sao la.  Tích cực tố giác với cơ quan chức năng các hành vi khai thác và săn bắn động thực vật hoang dã trái phép.Tuyên truyền, nâng cao ý thức của mọi người về việc bảo vệ rừng. | 0,25  0,25 |
| Câu 4 | - Khi chạy có lực cản không khí  - Chạy đầu lực cản không khí lớn, chạy sau các vận động viên khác lực cản không khí sẽ được giảm, vẫn giữ được tốc độ, đỡ tốn sức.  - Dành sức cho đoạn chạy nước rút. | 0,5 |
| Câu 5 | ĐỀ A: + Nguồn năng lượng tái tạo là nguồn năng lượng có sẵn trong thiên nhiên, liên tục được bổ sung thông qua các quá trình tự nhiên.  Ví dụ: năng lượng Măt Trời, năng lượng gió, năng lượng sinh khối  ĐỀ B: Cần tiết kiệm năng lượng vì giúp:  + Tiết kiệm chi phí  + Bảo tồn các nguồn năng lượng không tái tạo  + Góp phần giảm lượng chất thải, giảm ô nhiễm môi trường  \* Em không xả nước, không bật quạt khi không cần thiết, rút dây tivi ra khi không dùng….. | 1      1 |
| Câu 6 | . Vì lúc ngồi yên cơ thể vẫn hít thở và trao đổi chất . | 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ trưởng chuyên môn**  **Phan Thị Thảo Linh** | **Người ra đề**  **Huỳnh Thị Liên Hoàng Thị Mỹ Dung** |